TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LS** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 30/09/2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 25/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; sinh năm 1992; trú tại: Xóm Đồng Tiến, xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Đức Q; sinh năm 1990; trú tại: Xóm Đồng Tiến, xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2011, sau kết hôn chị H, anh Q chung sống cùng bố mẹ anh Q, quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc. Từ năm 2021, Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mặc dù đã được gia đình khuyên can, hòa giải cũng như vợ chồng đã cố gắng khắc phục

song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tháng 6 năm 2022, hai vợ chồng đã trao đổi nhất và nhất trí ly hôn, sau đó anh Q bỏ nhà đi. Chị H thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là Bùi Thị Ngọc H; sinh ngày 05/9/2012 và Bùi Anh T; sinh ngày 20/3/2015. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung, chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Đức Q đã được Tòa án triệu tập, tiến hành niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý; giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt, do vậy không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Đinh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Bùi Đức Q;

Về con chung: Giao hai cháu Bùi Thị Ngọc H; sinh ngày 05/9/2012 và Bùi Anh T,; sinh ngày 20/3/2015 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu cập dưỡng nuôi con chung. Anh Q có Q, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị H, anh Q có Q xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về Q kháng cáo: Chị H, anh Q có Q kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Đinh Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Đức Q, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm Q giải quyết: Bị đơn anh Bùi Đức Q có địa chỉ cư trú tại: xóm Đồng Tiến, xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đức Q đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Q, tiến hành niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Đức Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị H và anh Bùi Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không ai bị lừa dối hay ép buộc đăng ký kết hôn và được UBND xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 17/10/2011. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi Đức Q là hợp pháp.

Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị H, anh Q ban đầu hạnh phúc, từ năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi cọ chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, còn anh Q bỏ nhà đi làm ăn xa, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa anh Q vắng mặt, do đó Tòa án không thể hòa giải khắc phục mâu thuẫn vợ, chồng để đoàn tụ, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Q đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H ly hôn anh Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét đề nghị của chị H được trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị H và anh Q là cháu Bùi Thị Ngọc H; sinh ngày 05/9/2012 và Bùi Anh T; sinh ngày 20/3/2015, khi ly hôn, và chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, thấy: Chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung, cũng như nguyện vọng của cháu H và cháu T muốn được ở với chị H, do vậy căn cứ vào Q lợi của cháu H và cháu T cũng như nguyện vọng của hai cháu nên giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, việc chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều 83

Luật hôn nhân và gia đình nên nghi nhận. Việc thăm nom con chung, thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung và người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Đinh Thị H xác định vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí và Q kháng cáo: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Chị Đinh Thị H và anh Bùi Đức Q có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm b Khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đinh Thị H ly hôn anh Bùi Đức Q.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Ngọc H; sinh ngày 05/9/2012 và cháu Bùi Anh T; sinh ngày 20/3/2015 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Đức Q có Q, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị H, anh Q có Q đề nghị thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003492 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Chị Đinh Thị H có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Đức Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THA Dân sự huyện LS;
- UBND xã TV, huyện LS
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu: HS, VP.

Vũ Trường Giang